



Sóc Trăng, ngày 18 tháng 5 năm 2015

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

### **VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

Thay mặt Ban điều hành Công ty, xin phép được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2015, với nội dung như sau:

#### **PHẦN 1**

### **BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2014**

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Năm 2014, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi khủng hoảng, kinh tế trong nước còn nhiều biến động, đặc biệt là thị trường bất động sản trầm lắng đóng băng, kinh tế tại địa phương cũng gặp nhiều khó khăn nhất định, chi phí vốn cao, các thủ tục hành chính trong đầu tư và thanh toán vẫn chưa được thông thoáng... Mặc dù gặp nhiều khó khăn thử thách, lãnh đạo công ty và tập thể CBCNV tại đơn vị đã nỗ lực cố gắng, đưa ra nhiều biện pháp linh hoạt phù hợp kịp thời để thực hiện những mục tiêu đã đề ra.

#### **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014**

##### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

**- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Chỉ tiêu	Thực hiện		Tỷ lệ (%) / 2013
	Năm 2014	Năm 2013	
<b>I. Tổng doanh thu</b>	<b>39.335.675.205</b>	<b>45.448.686.941</b>	<b>86,55%</b>
Doanh thu bán hàng & dịch vụ	36.922.721.700	44.792.193.956	
Doanh thu hoạt động tài chính	2.203.862.596	311.038.440	
Doanh thu hoạt động khác	209.090.909	345.454.545	
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>36.618.629.649</b>	<b>42.868.831.132</b>	<b>85,42%</b>
Chi phí giá vốn hàng bán	30.008.560.328	38.172.185.369	
Chi phí tài chính	2.203.862.596	311.038.440	
Chi phí bán hàng	182.988.394	299.511.317	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.897.082.711	3.666.165.540	
Chi phí khác	326.135.620	419.930.466	

<b>III. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.717.045.556</b>	<b>2.579.855.809</b>	<b>105,32%</b>
IV. Thuế TNDN	524.066.123	456.202.477	
<b>V. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.192.979.433</b>	<b>2.123.653.332</b>	<b>103,26%</b>
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	88	85	

**- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Chỉ tiêu	Đã thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ so với KH
<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>45.448.686.941</b>	85.000.000.000	<b>39.335.675.205</b>	<b>46,28%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	2.579.855.809	12.000.000.000	<b>2.717.045.556</b>	
Tỷ suất LN trước thuế /DThu	5,68%	14,12%	6,91%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.123.653.332</b>	10.200.000.000	<b>2.192.979.433</b>	<b>21,50%</b>
Tỷ suất LNST/ Doanh thu	4,67%	12,00%	5,56%	
<b>Vốn điều lệ</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	0,85%	4,08%	0,88%	

**Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch:**

Năm 2014 là một năm thực sự khó khăn, nhất là đối với các công ty kinh doanh bất động sản. Với kết quả thực hiện như trên là không đạt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông 2014 phê chuẩn. Sở dĩ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm qua đạt thấp như vậy do các nguyên nhân sau:

- Do tác động trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế kéo dài;
- Thị trường bất động sản tại tỉnh Sóc Trăng rất trầm lắng, sức mua của người dân kém, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của công ty;
- Tình hình nhân sự của công ty chưa kiện toàn, trình độ chuyên nghiệp chưa cao.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Triệu Dũng	Giám đốc	1960	8.200.000	32,80%
2	Nguyễn Sông Gianh	Phó Giám đốc	1966	2.000	0,01%
3	Dương Thế Nghiêm	Phó Giám đốc	1959	2.000	0,01%
4	Bùi Thị Kim Ngân	Kế toán trưởng	1978	0	0%

Trong năm, trong Ban điều hành có thay đổi 1 nhân sự: chuyển công tác Kế toán trưởng Lê Phước Sang về làm Giám đốc trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Thăng Long và bổ nhiệm bà Bùi Thị Kim Ngân làm kế toán trưởng thay thế từ ngày 01/4/2014.

## 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

### ▣ Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động đến cuối năm 2014 là 60 người

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Số lượng nhân sự (người)	94	114	98	63	60

### ▣ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Stt	Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỉ lệ
01	Trên đại học, đại học	22	36,67%
02	Trung cấp, tương đương	7	11,67%
03	Công nhân có tay nghề	31	51,66%
	<b>Tổng</b>	<b>60</b>	<b>100%</b>

▣ **Thu nhập:** Thu nhập của người lao động bao gồm lương, thưởng năng suất, thưởng kinh doanh và các khoản thưởng dịp Tết, thưởng cuối năm tương đương năm trước.

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Thu nhập trung bình/nhân viên (đ/tháng)	4.000.000	4.000.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000

### ▣ Các chế độ chính sách với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

+ Chính sách đào tạo:

Trong năm 2014, Công ty đã cử 13 cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về: Giám sát thi công xây dựng công trình; Năng lực Marketing và phát triển kinh doanh; Kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng; Kỹ năng quản trị và thu hồi công nợ...

+ Chính sách tiền lương: Công ty đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu nhà nước quy định, đảm bảo đời sống cho người lao động, luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng để có mức lương cao hơn.

+ Chính sách thưởng: Công ty áp dụng chi trả tiền phụ cấp, chi tiền lương cho các ngày nghỉ lễ, Tết, tiền thưởng tháng 13.

+ Chính sách trợ cấp:

- Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;
- Trợ cấp thôi việc theo luật định.

+ Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

100% số lao động sau khi được tuyển dụng, hoàn thành thời gian thử việc theo qui định của Công ty đều được ký kết Hợp đồng lao động và tham gia đầy đủ BHXH, BHYT; riêng đối với những trường hợp sau khi ký HĐLĐ được tròn 01 năm sẽ được mua Bảo hiểm thất nghiệp và được nghỉ phép theo đúng quy định của Pháp luật.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Dự án chủ lực của Công ty là Dự án Phát triển đô thị và tái định cư Khu 5A, có diện tích 110 ha đã được triển khai xây dựng và khai thác kinh doanh từ năm 2008. Đến nay đã đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

#### **• Về xây dựng cơ sở hạ tầng DA Khu 5A:**

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật thuộc Tiểu dự án 1 và 5 (phần phía nam kênh Nhân Lực) đã xây dựng tương đối hoàn thiện, đang làm thủ tục chuẩn bị bàn giao Nhà nước.

Phần bờ bắc kênh Nhân Lực thuộc tiểu dự án 3, 2 và 4 đã được san lấp và đang chờ tiếp tục thi công một số hạng mục chính.

#### **• Về xây dựng nhà ở:**

Trong năm 2014 xây dựng mới trong khu 5A tổng cộng 66 căn, bao gồm:

- Xây 2 dãy nhà trệt LK02 và LK03: 36 căn
- Xây dãy 1 trệt 1 lầu LK12 và LK24: 10 căn
- Xây dãy 1 trệt 2 lầu KTM06: 4 căn
- Biệt thự đơn lập : 3 căn
- và Dân tái định cư xây: 16 căn (gồm 15 căn trệt và 1 căn lầu)

#### **• Về các công trình công cộng – thương mại:**

- **Khu chợ đầu mối C-TM-02:** Đã đưa vào sử dụng từ đầu năm 2012.
- **2 khu bến bãi BB-02 và BB-03:** Đã xây dựng xong chuẩn bị đưa vào khai thác kinh doanh.
- **Khu nhà hàng (Hải Tượng):** do DNTN đầu tư, đã đưa vào sử dụng một phần nhà hàng ăn uống từ năm 2010. Năm 2012 xây dựng hoàn thiện thêm khu nhà hàng tiệc cưới.
- Ngoài ra đã có các đơn vị tổ chức kinh doanh đến đặt trụ sở văn phòng làm việc và buôn bán tại khu 5A.

• **Về thủ tục pháp lý:** Trong năm 2014, đã hoàn tất hồ sơ và được cấp 169 Giấy Chứng nhận QSD đất ở, nhà ở cho 05 lốc nhà (LK33, LK34, LK35, LK36, LK37 và LK38) và 89 lô nền tái định cư (LK29, Lk 30, LK 31, LK 32), còn 107 hồ sơ không hợp lệ tiếp tục bổ sung hồ sơ (do chưa xác định rõ hộ gia đình hay cá nhân để hoàn thiện cấp giấy chứng nhận theo Quyết định về việc hỗ trợ, di dời và tái định cư để thực hiện dự án do UBND thành phố phê duyệt. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục hoàn thành thủ tục xin tách thửa và cấp giấy chủ quyền đất ở, nhà ở các lốc LK21, LK22, LK24, LK25, LK26, LK09, LK15, LK02, LK03, LK04, KTM06; đồng thời triển khai thực hiện thủ tục xin cấp Giấy Chứng nhận QSD đất của các hộ tái định cư (LK10, LK11, LK14, LK16, LK17, LK18) và các dãy nhà còn lại cho khách hàng. Sau khi được cấp giấy chủ quyền

nhà đất, Công ty sẽ thu hồi được 10% tiền nợ nhà đất tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho SXKD.

• Về tiền sử dụng đất Khu 5A đã nộp đến nay được 211 tỷ đồng, đã được cấp giấy Chứng nhận QSD đất 59,9 ha đất khai thác kinh doanh, số tiền còn lại sẽ được hoàn tất khi được tổng kết đối chiếu diện tích của dự án theo thực tế.

#### 4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính* (các chỉ tiêu tài chính của 2 năm liên tiếp và % tăng giảm)

Chỉ tiêu	Thực hiện		Tỷ lệ
	Năm 2014	Năm 2013	(%)/2013
<b>I. Tổng doanh thu</b>	<b>39.335.675.205</b>	<b>45.448.686.941</b>	<b>86,55%</b>
Doanh thu bán hàng & dịch vụ	36.922.721.700	44.792.193.956	
Doanh thu hoạt động tài chính	2.203.862.596	311.038.440	
Doanh thu hoạt động khác	209.090.909	345.454.545	
<b>II. Tổng chi phí</b>	<b>36.618.629.649</b>	<b>42.868.831.132</b>	<b>85,42%</b>
Chi phí giá vốn hàng bán	30.008.560.328	38.172.185.369	
Chi phí tài chính	2.203.862.596	311.038.440	
Chi phí bán hàng	182.988.394	299.511.317	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.897.082.711	3.666.165.540	
Chi phí khác	326.135.620	419.930.466	
<b>III. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.717.045.556</b>	<b>2.579.855.809</b>	<b>105,32%</b>
IV. Thuế TNDN	524.066.123	456.202.477	
<b>V. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.192.979.433</b>	<b>2.123.653.332</b>	<b>103,26%</b>
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	88	85	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	87,18%	84,64%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	12,82%	15,36%
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>		
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	49,67%	48,20%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	50,33%	51,80%
<b>3. Khả năng thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán nhanh	0,43 lần	0,41 lần
Khả năng thanh toán hiện hành	3,48 lần	3,34 lần
<b>4. Tỷ suất lợi nhuận</b>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,40%	0,40%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5,94%	4,74%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,79%	0,77%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	25.000.000
- Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	25.000.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0

### b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổng hợp theo nhóm cổ đông tính đến ngày 27/4/2015 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Cá nhân	Tổ chức
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>24.934.900</b>	<b>249.349.000.000</b>	<b>99,74%</b>	<b>1.330</b>	<b>1.327</b>	<b>3</b>
	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	4.609.375	46.093.750.000	18,44%	2	2	0
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	7.533.560	75.335.600.000	30,13%	12	12	0
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.791.965	127.919.650.000	51,17%	1.316	1.313	3
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>65.100</b>	<b>651.000.000</b>	<b>0,26%</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>
	Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	0	0	0,00%	0	0	0
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0	0,00%	0	0	0
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	65.100	651.000.000	0,26%	5	5	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>25.000.000</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.335</b>	<b>1.332</b>	<b>3</b>

**Danh sách cổ đông lớn, nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 27/4/2015:**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Triệu Đông	365271271	Lô BĐ 01.03, KDC Minh Châu, P.7, Sóc Trăng	3.200.000	12,80%
2	Nguyễn Hoàng Phương	365486866	Lô BĐ 01.03, Khu DC Minh Châu, P.7, Sóc Trăng	1.409.375	5,64%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>4.609.375</b>	<b>18,44%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

## PHẦN 2

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, căn cứ tình hình phát triển kinh tế chung cũng như tận dụng và khai thác một cách triệt để các nguồn lực hiện có của đơn vị. Ban Giám đốc Công ty đề ra phương hướng SXKD và lập các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 cụ thể như sau:

#### Mục tiêu năm 2015:

Kiên toàn bộ máy điều hành và quản lý doanh nghiệp, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, nâng cao doanh thu và lợi nhuận.

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm mục đích hoán đổi công nợ (cần trừ công nợ) của các chủ nợ đã cho công ty vay. Đồng thời giúp các chủ nợ của Công ty có thể chuyển hình thức đầu tư bằng cách sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long (CCL) và gắn bó lâu dài với công ty.

#### Nhận định tình hình:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản và tình hình tài chính trong năm 2015 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên đây vẫn là một kênh đầu tư chính của công ty.

- Các lĩnh vực khác như xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng sẽ được phát triển song song với kinh doanh bất động sản.

#### I. Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	(%) tăng(+)/giảm(-)
Tổng doanh thu	39.335.675.205	85.000.000.000	116,09%
Lợi nhuận trước thuế	2.717.045.556	12.000.000.000	341,66%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	524.066.123	1.800.000.000	240,05%
Lợi nhuận sau thuế	2.192.979.433	10.200.000.000	366,24%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	88	408	

#### II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về kinh doanh: Tập trung trên các mảng chính:

\* **Hoạt động kinh doanh bất động sản:**

Phấn đấu đạt doanh số 60 tỷ, trong đó chủ yếu khai thác kinh doanh các sản phẩm nhà đất trong Khu đô thị 5A gồm nhà ở xã hội đạt 120 căn tương đương 40 tỷ đồng, các sản phẩm nhà thương mại các loại khác đạt 20 tỷ đồng.



**\* Hoạt động kinh doanh thầu xây dựng và vật liệu xây dựng:**

Phấn đấu đạt doanh thu 25 tỷ đồng.

**2. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính.**

- Quan hệ với các tổ chức Tài chính, Tín dụng để tài trợ vốn cho việc triển khai đầu tư của Công ty, và hỗ trợ cho khách hàng mua nhà đất tại các dự án của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho các hoạt động đầu tư của Công ty có hiệu quả cao nhất, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí.
- Tập trung thu hồi dứt điểm tiền khách hàng còn nợ để đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch và quản lý tài chính, kế hoạch chi phí, kế hoạch vốn và lập báo cáo tài chính theo đúng pháp luật Nhà nước và các quy định của Công ty, tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Tổ chức thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm mục đích cản trừ công nợ của các chủ nợ đã cho công ty vay.

**3. Kiện toàn bộ máy quản lý Doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả:**

- Chú ý việc nâng cao năng lực quản trị của bộ máy quản lý và điều hành Công ty.
- Chủ động sắp xếp, bố trí tinh gọn lại nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của các phòng ban và cá nhân đối với các chức năng nhiệm vụ được giao.

**4. Xây dựng cơ chế quản lý chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng đầu tư.**

- Chú trọng thực hiện kiện toàn thủ tục trình tự đầu tư theo đúng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và của Công ty.
- Lập tiến độ thi công chi tiết các công trình triển khai thi công; Tăng cường công tác giám sát, quản lý đôn đốc các nhà thầu có biện pháp thi công hợp lý đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án và đảm bảo các mục tiêu hoàn thành tiến độ.

**5. Tăng cường hoạt động quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu.**

- Tăng cường quảng bá hình ảnh Công ty và các sản phẩm của Công ty để mở rộng thị trường bằng các phương tiện thông tin hữu hiệu như đài PTTH, pano, catalog, tờ rơi,...
- Tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư đối với các dự án trong các dự án thành phần thương mại và dịch vụ cao cấp của Khu 5A như siêu thị, nhà hàng,...
- Xây dựng phương án quản lý, vận hành các Khu phố, làm tốt công tác hậu mãi đối với khách hàng...

**6. Xây dựng kế hoạch công tác, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện các mục tiêu trọng điểm làm cơ sở đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.**



- Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch, giao chỉ tiêu KHSXKD gắn liền với các chỉ tiêu Tài chính - kế toán, Lao động - tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các phòng ban đối với nhiệm vụ SXKD.
- Tăng cường giám sát thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý làm cơ sở đôn đốc các phòng ban thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Với các kết quả đã đạt được trong năm 2014, cùng với sự lãnh đạo của BGD và Hội đồng quản trị Công ty, sự đồng lòng ủng hộ của toàn thể quý vị, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long sẽ vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 đã đề ra.

Thay mặt Hội Đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, tôi xin chúc toàn thể các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông hạnh phúc, thành đạt và nhiều sức khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn!

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Triệu Đông**